

Số: **30/2022/QĐ-CNTTLH**

Bắc Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Nụ và anh Bùi Xuân Thực.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 09/11/2022 về việc yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của chị Phạm Thị N và anh Bùi Xuân T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Phạm Thị N – sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Đông Duệ, xã Đồng Lạc, huyện N, tỉnh H

Hiện lao động ở Đài Loan: Địa chỉ: Số 03, Hẻm 652, đường Kiến Quốc, khu Bá Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan.

Hiện về nước nghỉ phép từ ngày 06/11/2022 đến ngày 28/11/2022

2. Anh Bùi Xuân T - Sinh năm 1984

Địa chỉ HKTT: Thôn Sỏi, xã Nghĩa Hưng, huyện L, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn Đông Duệ, xã Đồng Lạc, huyện N, tỉnh H

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2022 cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Xuân T thống nhất giao 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 02/01/2018 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị N và anh Bùi Xuân T thống nhất đồng ý để ông ngoại là ông Phạm Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn Đông Duệ, xã Đồng Lạc, huyện N, tỉnh Hải D là người chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đan khi anh T và chị N không có ở nhà. Anh Bùi Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Xuân T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hương